TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày 14-8-2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Triệu

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Nhị và ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST-DS, ngày 20/5/2019, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Đức Ng – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐS3, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Minh Th – Đều vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Cùng địa chỉ: Thôn 10, xã NB, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Lê Thị T – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn ĐS3, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2019 và các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà nguyên đơn trình bày: Ngày 10/12/2018, ông Ng cho anh L, chị Th vay số tiền 200.000.000đ, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là

2.000đ/triệu/ngày, thời hạn vay là 03 tháng, khi vay hai bên có viết giấy tờ tay với nhau có chữ ký của anh L, chị Th. Ngày 20/12/2018, ông Ng tiếp tục cho anh L, chị Th vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 1.000đ/triệu/ngày, hai bên lập giấy vay nợ viết tay có anh L, chị Th ký nhận. Ngày 10/01/2019, ông Ng tiếp tục cho ông L, bà Th vay số tiền 60.000.000đ, thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất thỏa thuận miệng là 2.000đ/triệu/ngày, có lập giấy vay nợ viết tay. Đến hạn trả nợ của ba khoản vay nêu trên thì anh L, chị Th chỉ trả được số tiền 30.000.000đ và không có thiện chí trả nợ nên ông Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh L, chị Th trả số tiền gốc còn nợ và tiền lãi theo quy định của pháp luật sau khi trừ đi số tiền 30.000.000đ đã trả. Đối với số tiền 30.000.000đ khi anh L, chị Th trả hai bên cũng không thỏa thuận là trả nợ gốc hay trả nợ lãi.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Minh Th trình bày: Anh L, chị Th thừa nhận có vay số tiền gốc của ông Ng, bà T là 360.000.000đ vào các ngày 10/12/2018, 20/12/2018 và ngày 10/01/2019 như ông Ng trình bày là đúng, tuy nhiên lãi suất thỏa thuận miệng đối với khoản vay ngày 10/12/2018 và ngày 10/01/2019 là 2.000đ/triệu/ngày, lãi suất của khoản vay ngày 20/12/2018 là 1.000đ/triệu/ngày nhưng không có chứng cứ chứng minh thỏa thuận lãi suất. Anh chị đã trả được số tiền 30.000.000đ, số tiền này cũng không thỏa thuận là tiền lãi hay tiền gốc. Do hoàn cảnh khó khăn nên anh L, chị Th xin được trả dần số nợ này.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T trình bày: Bà T hoàn toàn đồng ý với quan điểm của ông Ng, đề nghị Tòa án buộc anh L, chị Th trả nợ gốc và lãi theo quy định của pháp luật sau khi trừ đi số tiền 30.000.000đ anh L, chị Th đã trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Minh Th trả số tiền gốc là 360.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 03 giấy vay tiền đề ngày 10/12/2018 ; 20/12/2018 và 10/01/2019 (giấy gốc).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nguyên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Hoàng Đức Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Minh Th phải trả 360.000.000đ tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng giữa ông Ng và anh L, chị Th được xác lập vào ngày 10/12/2018, 20/12/2018 và 10/01/2019, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/3/2019; do anh L, chị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên đến ngày 17/5/2019 ông Ng khởi kiện ra Toà án yêu cầu giải quyết nên đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Minh Th có hộ khẩu thường trú tại thôn 10, xã NB, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa ông Ng Với anh L, chị Th lập vào các ngày 10/12/2018; 20/12/2018 và 10/01/2019, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/3/2019. Ngày 17/5/2019, ông Ng khởi kiện ra Toà án yêu cầu giải quyết đề nghị Tòa án buộc anh L, chị Th trả nợ. Do vậy, thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự (BLDS).

[4] Xét hợp đồng vay tài sản và yêu cầu của đương sự: Việc vay tiền giữa ông Ng với anh L, chị Th thể hiện qua giấy vay tiền ghi ngày 10/12/2018; 20/12/2018 và 10/01/2019 có chữ ký của bên vay là anh L, chị Th, việc vay tài sản giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, thể hiện trong giấy vay nợ do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của phía bị đơn, việc vay tiền giữa các bên là có thật, nội dung phù hợp với quy định tại Điều 463 BLDS. Anh L, chị Th đều thừa nhận số tiền vay 360.000.000đ là có thật nhưng do khó khăn nên anh chị vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa Thận, do đó anh L, chị Th phải có nghĩa vụ đối với số nợ gốc 360.000.000đ. Anh L, chị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 BLDS.

Điều 463 BLDS quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Điều 466 BLDS quy định:

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

[5] Về lãi suất: Khi vay các bên có thỏa thuận về lãi suất nhưng mức lãi suất cao hơn quy định của pháp luật do đó cần áp dụng mức lãi suất theo quy định của pháp luật khi giải quyết yêu cầu lãi suất của ông Ng.

Điều 468 BLDS sự quy định:

"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực ".

Căn cứ khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, trên cơ sở yêu cầu về tiền lãi của đương sự, tiền lãi được tính như sau:

Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả: Từ ngày 10/12/2018 đến ngày 10/3/2019 của số tiền 200.000.000đ: 200.000.000đ x 1,66%/tháng x 03 tháng = 9.960.000đ.

Từ ngày 20/12/2018 đến ngày 20/01/2019 của số tiền 100.000.000đ: 100.000.000đ x 1,66%/tháng x 01 tháng = 1.660.000đ.

Từ ngày 10/01/2019 đến ngày 10/02/2019 của số tiền 60.000.000đ: 60.000.000đ x 1,66%/tháng x 01 tháng = 996.000đ.

Lãi trên tiền lãi chưa trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử, cụ thể:

Khoản vay thứ nhất (từ ngày 11/3/2019 đến ngày xét xử): 9.960.000đ x 0,83%/tháng x 05 tháng 03 ngày = 420.000đ (làm tròn số).

Khoản vay thứ hai (từ ngày 21/01/2019 đến ngày xét xử): 1.660.000đ x 0,83%/tháng x 06 tháng 23 ngày = 91.000đ.

Khoản vay thứ ba (từ ngày 11/02/2019 đến ngày xét xử): 996.000đ x 0,83%/tháng x 06 tháng 03 ngày = 48.500đ

Lãi trên nợ gốc quá hạn của các khoản vay (tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử, cụ thể:

Khoản vay thứ nhất (từ ngày 11/3/2019 đến ngày xét xử): 200.000.000đ x 1,66%/tháng x 05 tháng 03 ngày = 16.931.500đ.

Khoản vay thứ hai (từ ngày 21/01/2019 đến ngày xét xử): 100.000.000đ x 1,66%/tháng x 06 tháng 23 ngày = 11.225.000đ.

Khoản vay thứ ba (từ ngày 11/02/2019 đến ngày xét xử): 60.000.000đ x 1,66%/tháng x 06 tháng 03 ngày = 6.075.000đ.

Như vậy, tổng cộng tiền lãi anh L, chị Th phải trả là 47.407.000đ, được trừ vào số tiền 30.000.000đ anh L, chị Th đã trả, như vậy anh L, chị Th còn phải tiếp tục trả số tiền lãi là 17.407.000đ.

[6] Xét yêu cầu buộc anh L, chị Th trả nợ của ông Ng, bà T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Đối với anh L, chị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX vẫn xét xử vắng mặt đối với họ.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Minh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho ông Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

[9] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của BLTTDS.

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đức Ng. Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Minh Th phải trả cho ông Hoàng Đức Ng và bà Lê Thị T số tiền 377.407.000đ (Ba trăm bảy mươi bảy triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng), trong đó nợ gốc là 360.000.000đ (Ba trăm sáu mươi triệu đồng), nợ lãi là 17.407.000đ (Mười bảy triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Minh Th phải chịu 18.870.000đ (Mười tám triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Hoàng Đức Ng số tiền 9.350.000 đồng (Chín triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0004846 ngày 20/5/2019 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án án được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân*

sự có quyền thoả Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA huyện Đắk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triệu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**